TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 9 năm 2022
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Biện Hữu Tấn
Bà Nguyễn Thị Quy
-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức-Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Định Quán mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022. Giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1979
Địa chỉ: Số E, ấp Ph, xã C, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Bị đơn: Ông Lữ Văn Q, sinh năm 1972
Địa chỉ: Số E, ấp Ph, xã C, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(*Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2022 của nguyên đơn, bản tự khai chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày: Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Lữ Văn Q sống chung với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/8/2001.Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến cãi vã nhau, anh Q không lo làm ăn suốt ngày chơi cờ bạc, không chu cấp cho vợ con. Gia đình đã khuyên nhủ nhưng anh Q vẫn không thay đổi, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lữ Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Q có 02 con chung là cháu Lữ Quang V, sinh ngày 25/7/2001, Lữ Tuấn H, sinh ngày 19/9/2006. Chị yêu cầu nuôi con chung là cháu Lữ Tuấn H, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn đối với cháu Lữ Quang V đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Lữ Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Định Quán xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai, của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với anh Lữ Văn Q.

Về con chung: Xét thấy, cháu Lữ Tuấn Hưng có nguyện vọng muốn ở với mẹ, chị Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu được nuôi con chung là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Đối với cháu Lữ Q Vinh, sinh ngày 25/07/2001 hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xét không xem xét.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thúy L khởi kiện ly hôn với anh Lữ Văn Q, yêu cầu được nuôi con chung, nên quan hệ pháp luật là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lữ Văn Q, do đó xác định chị L là nguyên đơn, anh Q là bị đơn.

[**2**] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Lữ Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh Q là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**3**] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lữ Văn Q tự nguyện sống chung với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/8/2001 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp;

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy L: Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Q đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng. Tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình…**có nghĩa vụ sống chung với nhau***". Tuy nhiên, kể từ khi chị L anh Q không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Qua thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị L và anh Q thật sự có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Qua xem xét lời trình bày của chị L và chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị L anh Q thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị L anh Q đã có mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Q theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[**4**] Về con chung: Xét thấy, cháu Lữ Tuấn H có nguyện vọng được sống với mẹ, anh Q không có lời khai thể hiện có yêu cầu nuôi con chung hay không, nghĩ nên giao con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với con chung là Lữ Q Vinh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

Chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với anh Lữ Văn Q.

- Về con chung: giao cháu Lữ Tuấn H, sinh ngày 19/9/2006 cho chị Nguyễn Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lữ Văn Q.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

Đối với cháu Lữ Quang V, sinh ngày 25/07/2001 hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L nộp (biên lai thu số 003645 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được khấu trừ thành tiền án phí. Chị L đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Định Quán;
- Thi hành án dân sự H.Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái